

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

“Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”

Thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 kèm theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình kết hợp với các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, gắn với trách nhiệm của từng Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan đảm bảo việc tổ chức chỉ đạo điều hành và triển khai, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thương mại hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, là bệ đỡ, điểm tựa vững chắc cho sản xuất trong tỉnh ngày càng đổi mới, phát triển; xây dựng thương hiệu hàng hóa Quảng Nam nói riêng và Việt Nam nói chung, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp và của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Tốc độ tăng bình quân hàng năm của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) khoảng 16%/năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khoảng 236.000 tỷ đồng đến năm 2030.

- Phần đầu 75% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 70%.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (HTTM) phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; HTTM khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; HTTM thiết yếu khu vực nông thôn được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

b) Giai đoạn 2031 – 2045

- Tốc độ tăng bình quân hàng năm của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) khoảng 18%/năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khoảng 2.833.000 tỷ đồng đến năm 2045.

- Phần đầu 90% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 85%.

- Hệ thống kết cấu HTTM được hiện đại hóa trên phạm vi toàn tỉnh, được dán nhãn công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, phòng chống cháy nổ,...; 100% các hệ thống HTTM khu vực thành thị vận hành dựa trên áp dụng công nghệ số hóa, HTTM khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo phát triển đầy đủ theo quy hoạch, các loại hình hiện đại như cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, trung tâm thương mại chiếm số lượng lớn, dần đảm nhiệm vai trò chủ đạo trong phân phối bán lẻ hàng hóa trên thị trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong tỉnh; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại vào khu vực dịch vụ và GRDP của cả tỉnh.

2. Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại trong tỉnh; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hóa trên thị trường.

3. Thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái khu vực và toàn quốc.

4. Phát triển TMĐT trở thành hình thức thương mại chủ đạo; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, đầu tư cho công nghệ thông tin để đảm bảo tính an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch TMĐT.

5. Xây dựng và phát triển HTTM trong tỉnh đồng bộ, hiện đại và bền vững, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn, trong từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa và hỗ trợ xuất khẩu; tập trung ưu tiên các loại hình HTTM có tính lan tỏa, có tác động đáng kể hỗ trợ sản xuất lưu thông. Đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển HTTM khu vực nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu HTTM thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung hình thành được một hệ thống trung tâm logistics cơ bản hoàn chỉnh, có tính liên kết cao.

6. Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo chiều hướng hiện đại, chuyên nghiệp; tiếp tục hỗ trợ các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối; tập trung tháo gỡ khó khăn, xây dựng và thực hiện các chính sách để hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản để tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

7. Hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm nội địa bền vững; đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại trong nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại (XTTM), đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động XTTM; tăng cường thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư đi đôi với thay đổi các phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp XTTM phù hợp nhằm bảo đảm đúng đối tượng, đạt được các mục tiêu và hiệu quả cao.

10. Đổi mới quản lý nhà nước đối với thương mại theo hướng tôn trọng quy tắc vận hành của thị trường; tăng cường công tác bảo đảm trật tự và bình ổn thị trường, chủ động tổ chức thực thi chặt chẽ các quy định của pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, kiểm soát tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, thâm tóm thị trường, hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm lợi ích của người tiêu dùng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Rà soát, xây dựng phương án, nhiệm vụ của ngành để tích hợp vào quy hoạch tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn

a) Đánh giá thực trạng các quy hoạch ngành, dự báo phát triển để đề xuất điều chỉnh bổ sung và cập nhật quy hoạch tích hợp, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao, đủ các điều kiện thuận lợi để kêu gọi xúc tiến đầu tư trên lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ thương mại.

b) Rà soát, đánh giá toàn diện mạng lưới chợ trên địa bàn, hiện trạng cơ sở vật chất, đất đai, hình thức đầu tư, hình thức quản lý để đề xuất giải pháp đầu tư quản lý thích hợp cho từng địa phương; trên cơ sở đó, xác định nhu cầu phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm theo quy mô phù hợp.

2. Chuyển đổi mô hình quản lý chợ truyền thống và cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại hiện đại

Xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, 05 năm để chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh; trong đó, lưu ý chuyển đổi mô hình chợ do các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý sang các tổ chức kinh tế có chức năng theo lộ trình thích hợp. Chủ động rà soát, đánh giá kết cấu hạ tầng thương mại để đề xuất kế hoạch phát triển trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, siêu thị, cửa hàng bán lẻ theo hướng hiện đại.

3. Phát triển TMĐT, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa

a) Thực hiện hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

b) Bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động TMĐT, quy định về quản lý và giải quyết tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm trong TMĐT.

c) Ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch TMĐT, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang diễn đàn, mạng xã hội (facebook, zalo,...); thí điểm và triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

d) Triển khai các chương trình TMĐT hóa nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh TMĐT cho người dân nông thôn; hỗ trợ các khoản vay cho người dân nông thôn để thực hiện TMĐT; phối hợp với các nền tảng TMĐT để tạo các gian hàng và hỗ trợ người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn TMĐT; xây dựng nền tảng trực tuyến cho các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện với môi trường.

đ) Thực hiện Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

4. Gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết chuỗi cung ứng sản phẩm

a) Đẩy mạnh các hình thức kết nối cung – cầu; tăng cường liên kết giữa các cơ sở sản xuất với cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp bán lẻ với doanh nghiệp bán buôn, tạo nguồn hàng sản xuất nội địa bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá cả cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu cung ứng cho thị trường, giảm sự phụ thuộc vào hàng nhập khẩu. Tăng cường kết nối lưu thông hàng hóa giữa các vùng, miền, nhất là miền núi với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Tập trung hình thành, phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa, ưu tiên chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu của thị trường nội địa.

b) Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản đảm bảo tính bền vững gắn với ứng dụng TMĐT, truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện, đặc trưng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và yêu cầu của thị trường.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM)

a) Xây dựng kế hoạch XTTM hằng năm, 05 năm; chú trọng xây dựng hệ thống thông tin, phân tích dự báo thị trường nội địa nhằm phục vụ quản lý, điều hành, tuyên truyền cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và người dân; thí điểm xây dựng hệ thống thu thập thông tin, dự báo thị trường một số sản phẩm thiết yếu từ nay đến năm 2025 và sau năm 2025. Tập trung đẩy mạnh XTTM và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống gắn với xây dựng sản phẩm thương hiệu tỉnh.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của các đơn vị thực hiện XTTM. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong XTTM. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển thương mại trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi.

6. Phát triển HTTM theo hướng đồng bộ, hiện đại

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi, phát triển HTTM theo hướng đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu thương mại, đặc biệt ở khu vực phát triển đô thị và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chợ, nâng cấp, cải tạo hạ tầng chợ nông thôn, miền núi gắn với triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng chợ truyền thống, chợ đô thị đảm bảo quy hoạch, từng bước nâng cấp chất lượng dịch vụ của chợ; khuyến khích đầu tư xây dựng các chợ phiên, chợ đêm phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, phát triển chợ an toàn vệ sinh thực phẩm, chợ văn minh thương mại, phát triển sàn thương mại điện tử Quảng Nam để người dân tiếp cận với hình thức mua bán trực tuyến, thay đổi thói quen mua sắm. Khảo sát, nghiên cứu xây dựng một số chợ đầu mối nông sản, chợ biên giới.

7. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới; tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp phân tích thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp; Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ, lồng ghép công tác tuyên truyền nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong kinh doanh;

b) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại theo Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề

án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021 – 2025;

c) Khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho lao động trong ngành;

d) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, các chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh ở khu vực nông thôn.

8. Từng bước hình thành trung tâm logistics ở khu vực

a) Cải tạo, nâng cấp và phát triển đồng bộ hệ thống giao thông vận tải, nâng cấp Cảng hàng không Chu Lai; khắc phục các điểm nghẽn về hạ tầng như: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14D để kết nối giao thông thuận lợi đến Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang; Nâng cấp cầu Bến Giằng trên quốc lộ 14D, luồng cảng Tam Hiệp, ... Triển khai thực hiện quy hoạch trung tâm logistics tại Khu Kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang, quy hoạch xây dựng trung tâm logistics chuyên dụng hàng không, kho hàng không kéo dài đảm bảo các yêu cầu.

b) Khuyến khích thành lập một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics có quy mô trên địa bàn tỉnh, kêu gọi và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển dịch vụ logistics theo phương châm hiện đại, chuyên nghiệp nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại

a) Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường cũng như các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại trên thị trường, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hoạt động thương mại gây ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên;

b) Phát triển HTTM cần phải có sự đánh giá tác động của môi trường, phải triệt để tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải khí và chất thải rắn trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án.

c) Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường. Khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ; đồng thời nâng cao năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ cán bộ công chức, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... nhằm thực hiện thắng lợi "môi trường xanh" trong hoạt động thương mại.

10. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hỗ trợ thương mại

a) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ, phần mềm, sản phẩm công nghệ vào thương mại dịch vụ. Đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam

Giang. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, mang công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho thương mại dịch vụ.

b) Tiếp tục cải cách hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, phí, rà soát, điều chỉnh hợp lý các khoản thuế, phí còn trùng lặp; công khai minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình kê khai nộp thuế. Hoàn thiện và ban hành các quy chế về hệ thống bán lẻ. Tăng cường các biện pháp phòng, chống hành vi gian lận thương mại trong sản xuất và kinh doanh.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hằng năm các cơ quan lập dự toán chi tiết thực hiện gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ đã được phân công, chủ động triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu